

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới

## **0.b. Target**

Mục tiêu 9.5: Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông (Mục tiêu 9.c toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 9.5.1. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Bộ Thông tin và Truyền thông

## **1.f. Contact mail**

18 Nguyễn Du, Hà Nội

## **1.g. Contact email**

banbientap@mic.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động là phần trăm dân số được phục vụ trong vùng phủ sóng di động so với dân số cả nước.

## **2.c. Classifications**

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

## **3.a. Data sources**

Chế độ báo cáo thống kê do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

### ***3.d. Data release calendar***

Năm.

### ***3.e. Data providers***

Bộ Thông tin và Truyền thông

### ***3.f. Data compilers***

Bộ Thông tin và Truyền thông

## ***4.a. Rationale***

Chỉ tiêu phản ánh trình độ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của đất nước. Là cơ sở để đưa ra các chính sách phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

## ***4.c. Method of computation***

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động (\%)} = \frac{\text{Dân số được phục vụ trong vùng phủ sóng di động}}{\text{Dân số trung bình của năm nghiên cứu}} \times 100$$

## ***5. Data availability and disaggregation***

Số liệu hàng năm từ 2016-2019

Chưa có số liệu công bố theo phân tổ công nghệ và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

(Nguồn công bố: Chỉ tiêu SDG của ASEAN. Số liệu từ Bộ Thông tin và Truyền thông)

## ***6. Comparability/deviation from international standards***

Chỉ tiêu này tương ứng với chỉ tiêu SDG toàn cầu 9.c.1: Proportion of population covered by a mobile network, by technology

## ***7. References and Documentation***

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>